TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 14-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mơn - Chủ tịch Hội chử thập đỏ huyện Vĩnh Thuận.

2. Ông Danh Thi - Chuyên viên Văn phòng UBND huyện Vĩnh Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Ngọc Năm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; HKTT: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; cư trú: Khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Nguyễn Phước Đ và bà Nguyễn Thị Đ; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2017 và chuyển tạm giam cho đến nay. 5H41iện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Thuận; có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Việt B, Văn phòng luật sư Nguyễn Việt B, đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang; có mặt

Người bị hại:

1/ Trương Hải T, sinh năm 1990; có mặt

2/ Trương Thanh N, sinh năm 1979; có mặt

Cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; có mặt

Người làm chứng:

1/ Chung Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; có mặt

2/ Danh Thị Chal Đà R, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn Nguyễn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận truy tố về hành vi như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 30/01/2017, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, biển kiểm soát 94F1-180.55 chở Chung Thị L, sinh năm 1998 đi từ hướng thị T về Ranh Hạt. Khi N điều khiển xe đến đoạn lộ thuộc ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì có một thanh niên đi ngang lộ và xảy ra mâu thuẫn với N. N không nói gì mà điều khiển xe đi tiếp thêm một đoạn rồi quay đầu xe lại chạy về hướng thị trấn T. Khi N đi đến trường tiểu học P thì N dừng xe lại trước cửa trường rồi gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H (em ruột N) nói là N bị đánh kêu H đến tiếp. Khoảng 15 phút sau, H cùng Nguyễn Thành M, sinh năm 2000, địa chỉ: khu phố Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang đi xe mô tô tới. Lúc này, H đưa cho N một cây dao yếm, H cầm một cây dao yếm rồi lên xe cho N chở đi, còn M và L đứng trước cửa trường đợi. Khi N chở H đến trước sân nhà của anh Trần Đồng X, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì thấy có nhiều người đang ngồi nhậu nên N đi vào bên trong hỏi "thằng nào hồi nãy chửi tao". Vừa nói xong N và H cùng cầm dao xông vào chém trúng vào vùng bụng - hông trái, trán và tay phải của anh Trương Hải T, sinh năm 1990 và chém trúng vào vùng lưng trái và tay phải của anh Trương Thanh N, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang gây thương tích. Qua điều tra N đã thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/KL-PY, ngày 07/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận đối với thương tích của Trương Hải Thuyền như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng trán - cung mày trái và vùng thái dương trái.

- Sẹo xơ cứng vùng khuỷu phải và vùng bụng - hông trái.

- Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay phải.

- Hạn chế chức năng vận động tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36%.

3. Vật gây thương tích: Các thương tích trên do vật sắc gây nên.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích khuỷu tay phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ ít và gây hạn chế chức năng vận động tay phải mức độ vừa.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 205/KL-PY, ngày 07/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang đối với thương tích của Trương Thanh N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo xơ cứng vùng lưng trái và cẳng tay phải.

- Đứt (gãy) 1/3 trên xương trụ phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33%.

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại bản Cáo trạng số 37/KSĐT-TA ngày 27/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 20; Điều 53; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa mẹ bị cáo (bà Đ) và những người bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét áp

dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được nhận mức án thấp theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

- Người bị hại Trương Thanh N: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 7.000.000đ, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đ. Bà Đ (mẹ ruột bị cáo) thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên, bị hại thống nhất và không có yêu cầu gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại Trương Hải T: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000đ, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000đ. Bà Đ (mẹ ruột bị cáo) thay mặt bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền trên, bị hại thống nhất và không có yêu cầu gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo không tranh luận gì thêm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo thống nhất cho mẹ ruột bị cáo (bà Nguyễn Thị Đ) thay mặt bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại Trương Thanh N số tiền 5.000.000đ và người bị hại Trương Hải T số tiền 15.000.000đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Đ thay mặt bị cáo bồi thường cho người người bị hại Trương Thanh N số tiền 5.000.000đ, thời hạn giao tiền là ngày 24/01/2018 và bồi thường cho người bị hại Trương Hải T số tiền là 15.000.000đ, thời hạn giao tiền chia làm 03 lần: Ngày 24/11/2017 giao số tiền 5.000.000đ; ngày 24/12/2017 giao số tiền 5.000.000đ; ngày 24/02/2018 giao số tiền 5.000.000đ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận: Do nghĩ người thanh niên xảy ra mâu thuẫn với mình trước đó ngồi nhậu trong nhà anh Trần Đồng X nên vào khoảng 22 giờ ngày 30/01/2017 N rủ Nguyễn Văn H (em ruột N) đến nhà của anh Trần Đồng X để kiếm người thanh niên đó. Khi đến nơi thì thấy có nhiều người đang ngồi nhậu nên N và H đi vào bên trong và dùng dao

chém liên tiếp nhiều cái vào người Trương Hải T và Trương Thanh N gây thương tích. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng bị cáo đã cùng Nguyễn Văn H dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều cái vào người bị hại gây thương tích, hậu quả làm người bị hại Trương Hải T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36% và người bị hại Trương Thanh N là 33%; bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1, 2, 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. "Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30%, hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a/ Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

b) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân;

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

e) Có tổ chức;

g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây thương tích thuê;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một

trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

[2] Tuy bị cáo cùng Nguyễn Văn H phạm tội có sự đồng phạm nhưng chỉ là hình thức giản đơn, không có người chủ mưu cầm đầu, không có sự câu kết hay phân công chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi của bị cáo cùng Nguyễn Văn H thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự an ninh của địa phương, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Bị cáo N là người khởi xướng, chỉ vì nghĩ rằng người xảy ra mâu thuẫn với mình trước đó đang ngồi nhậu trong nhà mà bị cáo đã gọi H đến trả thù. Khi vào nhà, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã cầm dao chém liên tiếp vào người bị hại gây thương tích. Điều này thể hiện bị cáo có tính xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do đó cần phải xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua phân tích xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 47 xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo chấp hành hình phạt tập trung để cơ quan chức năng cải tạo, giáo dục bị cáo là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn H sau khi gây án đã bỏ trốn, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Vật chứng: Con dao gây thương tích cho người bị hại, N và H khai, sau khi gây án đã ném con dao xuống sông ở khu vực Cầu sắt T (gần Bưu điện huyện T thuộc khu phố Đ, thị trấn T). Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Vĩnh Thuận đã tiến hành truy tìm nhưng chưa gặp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Trương Thanh N yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.000.000đ, người bị hại Trương Hải T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 15.000.000đ; Bà Đ là mẹ ruột của bị cáo thay mặt bị cáo bồi thường cho người bị hại N số tiền là 5.000.000đ, thời hạn giao tiền là ngày 24/01/2018 và bồi thường cho người bị hại T số tiền là 15.000.000đ, thời hạn giao tiền là: Ngày 24/11/2017 giao số tiền 5.000.000đ; ngày 24/12/2017 giao số tiền 5.000.000đ; ngày 24/02/2018 giao số tiền 5.000.000đ. Bị cáo, người bị hại đều thống nhất nên HĐXX ghi nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thi hành đối với số tiền 5.000.000đ bồi thường cho Trương Thanh N là 300.000đ và số tiền 15.000.000đ bồi thường cho Trương Hải T là 15.000.000đ x 5% = 750.000đ. Tổng cộng bà Đ phải chịu là 1.050.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng khoản 3 Điều 104; Điều 20, Điều 53, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 năm tù, tính kể từ ngày 28/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

Bà Nguyễn Thị Đ bồi thường cho người bị hại Trương Thanh N số tiền 5.000.000đ, thời hạn giao tiền là ngày 24/01/2018.

Bà Nguyễn Thị Đ bồi thường cho người bị hại Trương Hải T số tiền là 15.000.000đ, thời hạn giao tiền là: Ngày 24/11/2017 giao số tiền 5.000.000đ; ngày 24/12/2017 giao số tiền 5.000.000đ; ngày 24/02/2018 giao số tiền 5.000.000đ.

Nếu bà Nguyễn Thị Đ vi phạm nghĩa vụ giao tiền theo định kỳ như đã thỏa thuận thì phía người bị hại Trương Hải T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án thi hành buộc bà Đ giao một lần cho toàn bộ số tiền chưa giao.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thi hành là 1.050.000đ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hánh án dân sự".

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *UBND xã P;*
- *VKSND huyện Vĩnh Thuận;*
- *CA huyện Vĩnh Thuận;*
- *Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;*
- *Tòa án tỉnh Kiên Giang;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Phòng (PV27) CA tỉnh KG;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Vũ